

BÀN VỀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM THEO LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM NĂM 2022

*Phan Phương Nam**
*Nguyễn Trung Dương***

Tóm tắt: Bài viết phân tích những điểm mới của quy định về hợp đồng bảo hiểm trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 và một số điểm cần làm rõ để phát huy hiệu quả điều chỉnh của các quy định này như: Quy định về bảo hiểm trùng, quy định về chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, quy định về chuyển giao quyền bồi hoàn... Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện các quy định trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 nhằm tạo điều kiện cho thị trường bảo hiểm ngày càng phát triển, bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia.

Abstract: The article analyzes the new provisions on insurance contracts under the Law on Insurance Business of 2022 and discusses certain points that demands clarification in order to effectively promote the effect of those regulations such as double insurance, termination of insurance contracts, transfer of the right to indemnify, etc. On that basis, the article makes proposals to further strengthen the provisions of the Law on Insurance Business of 2022 with a view to create favorable conditions for the growing insurance market and better protect the legitimate rights and interests of the parties.

1. Đặt vấn đề

Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH) là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc xác lập mối quan hệ giữa bên mua bảo hiểm (BMBH) và doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH). Ở đó, HĐBH sẽ xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong quá trình thực hiện HĐBH để đảm bảo việc đạt được những mong muốn của các chủ thể này khi tham gia HĐBH. Cùng với sự vận động của xã hội, các nội dung của hoạt động bảo hiểm nói chung và các thoả thuận trong HĐBH nói riêng giữa các chủ thể cũng vận

động và phát triển. Theo đó, các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung và các quy định về HĐBH nói riêng cũng cần phải thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010 (Luật KDBH 2010) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019 (Luật KDBH 2019) đã lần lượt được Quốc hội thông qua và có những tác động tích cực, góp phần quan trọng cho quá trình phát triển của hoạt động kinh doanh bảo hiểm cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia vào hoạt động này. Tiếp theo đó, Luật Kinh

* TS., Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

** ThS., Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

doanh bảo hiểm năm 2022 (Luật KDBH 2022) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/6/2022 cũng đã có những quy định mới, thay đổi nhằm phù hợp hơn với thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, việc nghiên cứu những điểm mới nhằm có những ý kiến, giải pháp pháp lý giúp cho những quy định trong Luật KDBH 2022 được thực thi một cách hiệu quả, hướng tới bảo vệ các chủ thể tham gia vào HĐBH và tạo nên một thị trường bảo hiểm lành mạnh cũng là điều rất cần thiết.

2. Một số điểm mới về hợp đồng bảo hiểm trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022

Nhìn chung Luật KDBH 2022 đã đạt được những thành công sau trong việc quy định các nội dung điều chỉnh về HĐBH:

Thứ nhất, Luật KDBH 2022 đã có cách tiếp cận mới hơn về “quyền lợi được bảo hiểm”. Nếu như trong các Luật KDBH trước đó, quyền lợi được bảo hiểm có thể hiểu “là quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản; quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với đối tượng được bảo hiểm”¹ với sự bất cập là không bao hàm hết các trường hợp vẫn được coi là có quyền lợi được bảo hiểm như trường hợp doanh nghiệp muốn mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động. Trong khi đó, Luật KDBH 2022 không đưa ra định nghĩa chung về quyền lợi được bảo hiểm trong phần giải thích từ ngữ mà để trong các loại HĐBH cụ thể quy định về quyền lợi được bảo hiểm này cho phù hợp với đặc trưng của loại hình

bảo hiểm đó. Đây là hướng đi phù hợp và là điểm độc đáo của Luật KDBH 2022.

Hai là, Luật KDBH 2022 đã có ghi nhận mới về HĐBH nhóm, bảo hiểm thiệt hại. Đây là những loại hình bảo hiểm đã có trên thị trường và đã được các DNBH áp dụng nhưng lại chưa được “luật hóa” mà chỉ chấp thuận dựa trên các quy tắc bảo hiểm, điều khoản bảo hiểm của Bộ Tài chính. Việc luật hóa các quy định này đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng hơn cho việc giao kết các HĐBH dạng này và góp phần bảo vệ quyền lợi của các bên trong quan hệ HĐBH nhóm.

Ba là, Luật KDBH 2022 cụ thể hóa các trường hợp tăng, giảm rủi ro trong quá trình thực hiện HĐBH so với quy định của Luật trước đây. Theo Điều 20 Luật KDBH 2000 thì khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm/tăng các rủi ro được bảo hiểm thì các bên có quyền yêu cầu giảm/tăng phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH, nếu bên kia không đồng ý thì bên còn lại có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện HĐBH². Tuy nhiên, Luật KDBH 2022 mới đã đưa ra nhiều phương thức hơn cho các

² Điều 20 Luật KDBH 2000 quy định: “1. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì BMBH có quyền yêu cầu DNBH giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH. Trong trường hợp DNBH không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì BMBH có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện HĐBH, nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho DNBH.

2. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì DNBH có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH. Trong trường hợp BMBH không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì DNBH có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện HĐBH, nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho BMBH”.

¹ Khoản 9 Điều 3 Luật KDBH 2000.

bên lựa chọn khi thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm như: Tăng/giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH; tăng/giảm số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH; kéo dài/rút ngắn thời hạn bảo hiểm và mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH³. Quy định này tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các bên khi có thể lựa chọn các giải pháp phù hợp.

Bốn là, Luật KDBH 2022 quy định chi tiết hơn các trường hợp vô hiệu, đơn phương chấm dứt HĐBH. Nếu như Luật KDBH 2000 chỉ liệt kê các trường hợp vô hiệu cụ thể tại Điều 22 thì tại Điều 23 Luật KDBH 2022 quy định cụ thể hơn, chi tiết hơn các trường hợp HĐBH bị vô hiệu mà không dẫn chiếu sang các quy định khác. Bên cạnh đó, Luật KDBH 2022 có quy định rõ về các trường hợp đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng tại Điều 26 và hậu quả pháp lý của việc này một cách cụ thể và rõ ràng hơn so với Luật KDBH trước đây.

Bốn là, Luật KDBH 2022 quy định chi tiết hơn về chuyển giao HĐBH. Theo Luật KDBH 2000 thì chuyển nhượng HĐBH là thuật ngữ chỉ đến hoạt động làm thay đổi BMBH trong HĐBH. Theo đó, các quy định này chưa thật sự chi tiết và rõ ràng nên gây ra nhiều bất cập trong nội dung này⁴. Bên cạnh việc thay đổi từ thuật ngữ “chuyển nhượng” thành “chuyển giao” thì các quy định trong nội dung này cũng được Điều 28 Luật KDBH 2022 quy định một cách chi

tiết, rõ ràng hơn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc áp dụng hoạt động này.

Ngoài ra, Luật KDBH 2022 còn quy định mới về thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm và bảo hiểm tạm thời trong bảo hiểm nhân thọ để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho quá trình áp dụng. Thực tiễn các thuật ngữ này đã và đang tồn tại trong các sản phẩm bảo hiểm con người nhưng chưa chính thức được pháp luật ghi nhận một cách cụ thể. Việc Luật KDBH 2022 đã ghi nhận và luật hóa thành các nội dung này đã làm tăng thêm tính pháp lý, cơ sở vững chắc cho quá trình áp dụng các loại bảo hiểm nhân thọ và góp phần bảo vệ chặt chẽ hơn quyền và lợi ích của các bên trong quan hệ kinh doanh bảo hiểm.

3. Những hạn chế và kiến nghị hoàn thiện các quy định về hợp đồng bảo hiểm trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022

Bên cạnh những thành công trên, Luật KDBH 2022, cũng còn tồn tại những điểm hạn chế sau trong các quy định về HĐBH:

Thứ nhất, những bất cập trong quy định về việc chấm dứt hiệu lực của HĐBH

Theo quy định Luật KDBH 2022 khi BMBH không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm thì HĐBH sẽ không chấm dứt. Bởi lẽ, trong các trường hợp đơn phương chấm dứt HĐBH thì không có quy định này. Vậy, vấn đề đặt ra nếu xảy ra trường hợp này thì xử lý như thế nào? Có quan điểm cho rằng, việc xử lý các trường hợp khác sẽ do các bên thỏa thuận, nhưng nếu HĐBH không hề có quy định thì áp dụng như thế nào? Ví dụ: A mua bảo hiểm tài sản cho căn nhà của mình với số tiền là 5 tỷ trong 1 năm

³ Điều 23 Luật KDBH 2022.

⁴ Phan Phương Nam, *Quy định pháp luật về chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm: Thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 07/2020.

tại DNBH B. Tuy nhiên, sau 3 tháng kể từ khi giao kết HĐBH cho căn nhà trên thì A bán nhà cho C. Vậy lúc này, HĐBH cho căn nhà của A được xử lý như thế nào? Nếu theo khoản 1 Điều 23 Luật KDBH 2000 thì HĐBH giữa A và DNBH B sẽ chấm dứt và theo khoản 1 Điều 24 thì DNBH B có nghĩa vụ phải hoàn lại phí bảo hiểm cho A tương ứng với thời gian còn lại của HĐBH mà A đã đóng phí bảo hiểm, sau khi đã trừ các chi phí hợp lý có liên quan đến HĐBH. Như vậy, có thể thấy, quy định trong Luật KDBH 2000 hợp lý hơn Luật KDBH 2022 về vấn đề này. Vì vậy, theo các tác giả, pháp luật cần xem xét và bổ sung thêm trường hợp “BMBH không còn quyền lợi được bảo hiểm” làm cho HĐBH tài sản, HĐBH con người bị chấm dứt để đảm bảo tính chính xác và hợp lý của vấn đề. Đồng thời, bổ sung vào Điều 27 quy định về hậu quả khi HĐBH chấm dứt trong trường hợp này: “DNBH phải hoàn lại phí bảo hiểm cho BMBH tương ứng với thời gian còn lại của HĐBH mà BMBH đã đóng phí bảo hiểm, sau khi đã trừ các chi phí hợp lý có liên quan đến HĐBH”. Việc bổ sung này là hợp lý vì rõ ràng HĐBH chấm dứt mà hoàn toàn không phải lỗi của bất kì bên nào nên cần có hướng xử lý nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các chủ thể tham gia trong HĐBH.

Thứ hai là bất cập trong quy định về chuyển giao quyền yêu cầu bồi hoàn

Theo khoản 1 Điều 54 Luật KDBH 2022, về nguyên tắc người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển cho DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà DNBH đã bồi thường sau khi DNBH,

chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài trả tiền bồi thường nếu có phát sinh trách nhiệm bồi thường do hành vi gây thiệt hại của bên thứ ba cho người được bảo hiểm. Nếu người được bảo hiểm có lỗi trong việc này thì DNBH có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm⁵. Vậy, vấn đề đặt ra là nếu như người được bảo hiểm không “từ chối chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn” cho DNBH, nhưng trước đó người được bảo hiểm đã không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường thì pháp luật xử lý như thế nào? Đây cũng là điểm hạn chế không nhỏ của quy định trên. Bởi lẽ việc từ chối chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khác hoàn toàn với việc người được bảo hiểm đã không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường. Vì vậy, các tác giả kiến nghị pháp luật cần sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 54 Luật KDBH 2022 như sau: “DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài có *quyền truy đòi số tiền bồi thường* đã chi trả cho người được bảo hiểm tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nếu người được bảo hiểm không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường”. Việc sửa đổi trên nhằm đảm bảo sự hợp lý về mặt lý luận vì về nguyên tắc chỉ sau khi DNBH chi trả số tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm thì DNBH mới có quyền yêu cầu người được bảo hiểm chuyển giao quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn. Chỉ khi này DNBH mới biết được người được bảo hiểm đã không bảo

⁵ Điểm b Khoản 1 Điều 54 Luật KDBH 2022.

lưu, từ bỏ quyền này. Lúc này dùng từ truy đòi sẽ là chính xác và hợp lý hơn.

Thứ ba, quy định về HĐBH trùng là chưa hợp lý

Một là, khái niệm HĐBH trùng theo quy định Luật KDBH 2022 là chưa hợp lý. Theo đó, khoản 1 Điều 49 Luật KDBH 2022 quy định: “HĐBH trùng là trường hợp có từ hai HĐBH trở lên để bảo hiểm cho cùng phạm vi, đối tượng, thời hạn và sự kiện bảo hiểm mà tổng số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết HĐBH”. Nếu nhìn bề ngoài thì khái niệm này gần giống khái niệm được xác định tại khoản 1 Điều 45 Luật KDBH 2000: “HĐBH trùng là trường hợp BMBH giao kết HĐBH với hai DNBH trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm”. Có thể thấy hai cách tiếp cận của Luật cũ và Luật mới về mặt lý luận nhìn chung có vẻ là hợp lý. Tuy nhiên, theo quan điểm các tác giả, việc tiếp cận bảo hiểm trùng là quan tâm đến phần xử lý bảo hiểm trùng trong bảo hiểm tài sản để đảm bảo cho người được bảo hiểm chỉ có thể nhận được đúng giá trị bị thiệt hại khi rủi ro xảy ra. Do vậy, nên đi từ mục đích của vấn đề xử lý HĐBH trùng để định nghĩa về loại bảo hiểm này. Bởi rõ ràng, trong bảo hiểm con người vẫn có HĐBH trùng nhưng vì HĐBH con người còn có những yếu tố khác chi phối nên không cần xử lý vấn đề này. Vì vậy, không cần có quy định xử lý bảo hiểm trùng trong HĐBH con người. Bên cạnh đó, khi tiếp cận theo hướng xử lý bảo hiểm trùng sẽ đơn giản hóa hơn cách hiểu về bảo hiểm trùng. Do vậy, các tác giả kiến nghị cần sửa đổi khái niệm về bảo hiểm trùng như sau: “HĐBH trùng là trường hợp khi xảy ra sự

kiện bảo hiểm làm phát sinh trách nhiệm chi trả bảo hiểm của từ hai DNBH trở lên dựa trên từ hai HĐBH trở lên mà trong đó tổng số tiền bảo hiểm của các HĐBH này vượt quá giá trị thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết HĐBH cho cùng một đối tượng, phạm vi và sự kiện bảo hiểm”. Theo cách tiếp cận này thì rõ ràng việc cùng một đối tượng, phạm vi và sự kiện bảo hiểm chỉ có thể xảy ra bảo hiểm trùng khi tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm các HĐBH này phải có hiệu lực (hay nói cách khác là có thời gian trùng nhau) và có trùng nhau về phạm vi bảo hiểm. Ở đó, sự trùng lặp của các HĐBH không phải là hoàn toàn nhưng giữa các HĐBH này có khoảng thời gian hiệu lực, đối tượng bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm giao thoa nhau và sự kiện bảo hiểm xảy ra đúng vào khoảng giao thoa giữa các HĐBH nên mới phát sinh bảo hiểm trùng và cần xử lý bảo hiểm trùng trong bảo hiểm tài sản.

Hai là, Luật KDBH 2022 chỉ nêu ra cách phân chia số tiền chi trả cho mỗi HĐBH nhưng không xác định rõ trách nhiệm chi trả này có thể áp dụng liên đới hay không trong xử lý HĐBH trùng? Có thể có quan điểm cho rằng, DNBH sẽ chi trả theo đúng phần mình nên buộc người được bảo hiểm phải tiến hành yêu cầu chi trả bảo hiểm tại nhiều DNBH. Từ đó, sẽ gây rất nhiều khó khăn cho người được bảo hiểm vì họ phải tốn thời gian, chi phí cho hoạt động này. Theo các tác giả, pháp luật nên chia thành hai trường hợp:

i) Nếu BMBH cố tình tham gia mua bảo hiểm trùng thì pháp luật yêu cầu người được bảo hiểm phải tự yêu cầu từng DNBH tiến hành chi trả theo quy định.

ii) Nếu BMBH vô ý tham gia mua bảo hiểm trùng thì người được bảo hiểm chỉ cần yêu cầu một trong các DNBH có nghĩa vụ chi trả và họ phải cung cấp các thông tin cho DNBH khác về việc bảo hiểm trùng. Theo đó, DNBH bị yêu cầu sẽ có trách nhiệm yêu cầu các DNBH trùng khác hoàn trả phần trách nhiệm theo quy định.

Theo các tác giả, quy định này liên quan 2 khía cạnh: i) Bảo vệ người được bảo hiểm trong trường hợp BMBH vô ý giao kết HĐBH trùng và ii) Bảo vệ DNBH trước hành vi cố ý giao kết HĐBH của BMBH.

Thứ tư, hạn chế trong quy định về chuyển giao HĐBH của bảo hiểm con người.

Luật KDBH 2022 đã có những quy định mới hơn về chuyển giao HĐBH so với Luật KDBH 2000 khi quy định rõ “Bên nhận chuyển giao HĐBH phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm, được kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên chuyển giao”⁶. Trong khoản 3 Điều 28 Luật KDBH 2022 cũng xác định rằng: “Việc chuyển giao HĐBH chỉ có hiệu lực khi BMBH thông báo bằng văn bản và được DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài đồng ý bằng văn bản, trừ trường hợp việc chuyển giao được thực hiện theo tập quán quốc tế hoặc *theo thỏa thuận trong HĐBH*”. Theo đó, quy định này cho thấy thủ tục chuyển giao HĐBH có thể thực hiện bằng những cách thức khác theo thỏa thuận trong HĐBH. Điều này cho thấy, pháp luật đã có hướng mở hơn và đã ghi nhận rõ các điều kiện để BMBH mới tiếp nhận HĐBH từ BMBH

trước đây, đồng thời quy định về trình tự, thủ tục và tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong HĐBH. Theo đó, rất nhiều các sản phẩm bảo hiểm đã có những quy định về BMBH mới này, không chỉ do chính BMBH cũ chuyển giao mà còn cả trường hợp BMBH chết hoặc không còn tồn tại vì những lý do nhất định thì sẽ có BMBH mới thay thế nhằm bảo đảm tốt hơn quyền lợi của các chủ thể tham gia trong quan hệ này.

Ví dụ: Điểm 8.3 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm tử kỳ mở rộng của Công ty TNHH Bảo hiểm ManuLife quy định: “8.3. Thay đổi BMBH:

...

b. Thỏa thuận chỉ định BMBH mới của Hợp đồng trong trường hợp BMBH hiện tại tử vong/chấm dứt hoạt động: Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, nếu BMBH bị tử vong (trường hợp BMBH là cá nhân) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp BMBH là tổ chức), nếu người được bảo hiểm có đủ các điều kiện của BMBH theo quy định tại Hợp đồng này và các quy định của pháp luật, thì người được bảo hiểm sẽ trở thành BMBH mới của Hợp đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công ty, BMBH mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng. Nếu người được bảo hiểm không có đủ các điều kiện của BMBH theo quy định tại Hợp đồng này và các quy định của pháp luật, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Công ty nhận được đầy đủ thông tin và chứng từ về việc tử vong hoặc chấm dứt hoạt động của BMBH. Công ty sẽ thanh toán giá trị hoàn lại tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt (nếu có) cho: (i) Người có quyền nhận quyền lợi

⁶ Khoản 2 Điều 28 Luật KDBH 2022.

này theo quy định của pháp luật giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động, nếu BMBH là tổ chức, hoặc cho (ii) (những) người thừa kế hợp pháp của BMBH, nếu BMBH là cá nhân”.

Theo đó, chỉ có người được bảo hiểm mới có khả năng trở thành người nhận chuyển nhượng HĐBH trong trường hợp này. Rõ ràng quy định này đã và đang thu hẹp khả năng tiếp tục thực hiện HĐBH cũng như làm suy giảm không nhỏ lợi ích của các bên tham gia bảo hiểm, người thụ hưởng/người được bảo hiểm. Bởi lẽ khi chấm dứt HĐBH nhân thọ, con người trước hạn, các lợi ích về bảo tức bị suy giảm, đôi khi giá trị hoàn lại thấp hơn so với lợi ích thật sự có được. Trong khi không phải lúc nào người được bảo hiểm cũng đủ khả năng trở thành BMBH mới (có thể chưa có đầy đủ năng lực chủ thể, khả năng tài chính kém...).

Hoặc có khác hơn một chút so với các quy tắc bảo hiểm trên, Quy tắc và điều khoản bảo hiểm hỗn hợp giáo dục nâng cao (con vươn xa) của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam (được phê chuẩn theo Công văn số 1435/BTC-QLBH ngày 06/02/2017 và Công văn điều chỉnh quy tắc điều khoản sản phẩm số 16484/BTC-QLBH, ngày 06/12/2017 của Bộ Tài chính) có mở rộng hơn về chủ thể có thể nhận chuyển nhượng HĐBH trong trường hợp bên mua bảo hiểm ban đầu chết. Theo điểm 10.1.10 Quy tắc này quy định về thừa kế HĐBH như sau: “Trong trường hợp BMBH không phải là Người được bảo hiểm, khi BMBH tử vong trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng, người thừa kế hợp pháp của BMBH được thừa kế toàn bộ các

quyền và nghĩa vụ của BMBH liên quan đến HĐBH này với điều kiện người thừa kế hợp pháp của BMBH phải hội đủ các điều kiện quy định để trở thành BMBH...”.

Rõ ràng, các quy định của các sản phẩm bảo hiểm trên đã và đang mở rộng phạm vi áp dụng về chủ thể được nhận chuyển nhượng HĐBH trong bảo hiểm con người để tạo điều kiện cho việc tiếp tục thực hiện HĐBH được khả thi hơn. Tuy nhiên, việc áp dụng quy định này có dễ dàng không khi BMBH có nhiều người thừa kế? Có lẽ đây là vấn đề mà quy tắc, điều khoản bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này chưa dự kiến đến.

Bên cạnh đó, các sản phẩm bảo hiểm này chưa dự kiến đến trường hợp BMBH không chết nhưng bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự nên họ khó tự định đoạt được việc chuyển nhượng HĐBH này? Ví dụ: Người cha mua bảo hiểm con người cho con, tuy nhiên, người cha bị tai nạn và mất trí nhớ thì lúc này người mẹ có được nhận chuyển nhượng HĐBH để thay người cha làm BMBH mới cho người con không?

Vì vậy, các tác giả kiến nghị, pháp luật cần quy định mở rộng chủ thể có khả năng tiếp nhận chuyển nhượng HĐBH trong trường hợp BMBH bị mất khả năng tiếp tục thực hiện hợp đồng vì bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự, cũng như xử lý như thế nào trong trường hợp BMBH cũ chết và có nhiều người thừa kế có khả năng tiếp nhận HĐBH cũ để trở thành BMBH mới. Theo đó, cần tạo điều kiện cho những người có quyền lợi được bảo hiểm có thể tham gia nhận chuyển nhượng HĐBH đó nhằm tiếp tục thực hiện HĐBH đem lại quyền lợi cho người thụ hưởng và cả DNBH.